

**ĐIỂM HỌC LẠI CỦA HỌC SINH KHOÁ 20**

Môn thi : **THUẾ**

Phòng Thi :

Giám thị : 1).....

2).....

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Hệ số 1	Hệ số 2	TBKT	Điểm thi	Điểm học phần
1	Lê Trần Thị Bón	07/05/91	QTKD 20/1					
2	Nguyễn Thị Lệ Huyền	17/08/91	QTKD 20/1					
3	Hàn Quốc Phúc	01/04/87	QTKD 20/1					
4	Trần Văn Vinh	20/10/83	QTKD 20/1					
5	Lê Thị Diễm	03/09/88	QTKD 20/2					
6	Tô Thị Kiều Đông	25/09/90	QTKD 20/2					
7	Nguyễn Thị Phương Dung	09/11/91	QTKD 20/2					
8	Mai Hoàng Gia	23/09/90	QTKD 20/2					
9	Nguyễn Thị Thuỳ Nhung	24/04/89	QTKD 20/2					
10	Phan Đình Phú	15/11/90	QTKD 20/2					
11	Nguyễn Thị Kim Phượng	02/10/90	QTKD 20/2					
12	Nguyễn Bình Phương Thy	27/04/90	QTKD 20/2					
13	Huỳnh Anh Tuấn	16/01/87	QTKD 20/2					
14	Nguyễn Thị Trâm Anh	12/10/91	QTKD 20/3					
15	Trần Ngọc Hồng Châu	02/03/89	QTKD 20/3	4	6	5	5	5 Năm
16	Mai Minh Luân	26/12/90	QTKD 20/3	5	6	6	5	5,5 Năm rưỡi
17	Trần Thị Thu Thảo	14/06/91	QTKD 20/3	4	4	4	5	4,5 Năm rưỡi
18	Nguyễn Thị Loan Anh	18/12/86	QTKD 20/4	6	6	6	2	4 Năm
19	Trần Ngọc Giàu	09/08/89	QTKD 20/4	7	1	2	2	2 Hai
20	Châu Kim Hà	17/05/91	QTKD 20/4	5	6	6	2	4 Năm
21	Huỳnh Thị Hiền	05/06/89	QTKD 20/4	5	1	2	1	1,5 Một rưỡi
22	Nguyễn Thị Bé Hương	19/12/90	QTKD 20/4	6	7	7	7	Bay 7
23	Nguyễn Thị Phương Ly	12/04/91	QTKD 20/4	5	1	2	1	1,5 Một rưỡi
24	Nguyễn Huỳnh Linh Phúc	01/10/89	QTKD 20/4	6	7	7	1	4 Năm
25	Lê Ngọc Thảo	05/11/91	QTKD 20/4	5	6	6	2	4 Năm
26	Lê Văn Tuấn	07/09/90	QTKD 20/4	0	0	0	0	0 Không
27	Võ Hoàng Vũ	12/11/91	QTKD 20/4	10	6	7	4	5,5 Năm rưỡi

Ngày 6 tháng 7 năm 2011

Giảng viên chấm (ký tên)

Th.s ĐO XUÂN NAM

**ĐIỂM HỌC LẠI CỦA HỌC SINH KHOÁ 20**

Môn thi : **THUẾ**

Phòng Thi :

Giám thị : 1)..... 2).....


STT	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Hệ số 1	Hệ số 2	TBKT	Điểm thi	Điểm học phần
1	Lê Trần Thị	Bón	07/05/91	QTKD 20/1	6	6	6	6,0	6,0
2	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	17/08/91	QTKD 20/1	6	6	6	7,0	6,5
3	Hàn Quốc	Phúc	01/04/87	QTKD 20/1					
4	Trần Văn	Vinh	20/10/83	QTKD 20/1	6	6		6,0	6,0
5	Lê Thị	Diễm	03/09/88	QTKD 20/2					
6	Tô Thị Kiều	Đông	25/09/90	QTKD 20/2					
7	Nguyễn Thị Phương	Dung	09/11/91	QTKD 20/2					
8	Mai Hoàng	Gia	23/09/90	QTKD 20/2					
9	Nguyễn Thị Thuỳ	Nhung	24/04/89	QTKD 20/2					
10	Phan Đình	Phú	15/11/90	QTKD 20/2					
11	Nguyễn Thị Kim	Phượng	02/10/90	QTKD 20/2					
12	Nguyễn Bình Phương	Thy	27/04/90	QTKD 20/2					
13	Huỳnh Anh	Tuấn	16/01/87	QTKD 20/2					
14	Nguyễn Thị Trâm	Anh	12/10/91	QTKD 20/3					
15	Trần Ngọc Hồng	Châu	02/03/89	QTKD 20/3					
16	Mai Minh	Luân	26/12/90	QTKD 20/3					
17	Trần Thị Thu	Thảo	14/06/91	QTKD 20/3					
18	Nguyễn Thị Loan	Anh	18/12/86	QTKD 20/4					
19	Trần Ngọc	Giau	09/08/89	QTKD 20/4					
20	Châu Kim	Hà	17/05/91	QTKD 20/4					
21	Huỳnh Thị	Hiền	05/06/89	QTKD 20/4					
22	Nguyễn Thị Phương	Ly	12/04/91	QTKD 20/4					
23	Nguyễn Huỳnh Linh	Phúc	01/10/89	QTKD 20/4					
24	Lê Ngọc	Thảo	05/11/91	QTKD 20/4					
25	Lê Văn	Tuấn	07/09/90	QTKD 20/4					
26	Võ Hoàng	Vũ	12/11/91	QTKD 20/4	10	6	7,0		

Nguyễn T. Bé Hoàng

QTKD 20/4 6. 7

Ngày 02 tháng 07 năm 2011

Giảng viên chấm (ký tên)

  
 TRẦN THỊ THUỶ ANH

